TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 225/2025/QĐST- DS	*An Giang, ngày 07 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Kiên Sơn, xã H, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 10/01/1964.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Ba Hòn, xã K, tỉnh An Giang.

(Hợp đồng ủy quyền công chứng ngày 11/8/2025)

- Bị đơn: Ông **Võ Phước N**, sinh năm 1976 và bà **Trần Thị T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Kiên Sơn, xã H, tỉnh An Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Võ Phước N và bà Trần Thị T thừa nhận còn nợ nguyên đơn bà Nguyễn Thị B số tiền 75.000.000 đồng, cam kết kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành 30/10/2025 đến 15/5/2026 thanh toán dứt số nợ nêu trên.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B là bà Nguyễn Thị Ngọc T thống nhất với thời gian và cam kết thanh toán nợ của bị đơn ông Võ Phước N và bà Trần Thị T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người bị thi hành án chưa thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi được quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Án phí: Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Nguyên đơn Nguyễn Thị B và bị đơn đơn ông Võ Phước N, bà Trần Thị T cùng chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.875.000 đồng; mỗi bên chịu 1/2 mức án phí trên với số tiền là 937.500 đồng.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.250.000 đồng theo biên lai thu số 0004002 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà B được nhận lại số tiền 1.312.500 đồng theo lai thu nói trên.

Bị đơn ông Võ Phước N và bà Trần Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 937.500 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 , 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- THADS tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 8 -An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho